

Số: 217 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025; Nghị Quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2026; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam phiên bản 4.0; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế



hoạch hành động quốc gia về kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin (HTTT) theo cấp độ; Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) mạng; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ATTT giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của HĐND Thành phố và chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1642/UBND-ĐMPT ngày 24/4/2025 về việc điều chỉnh đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh Thành phố và rà soát, cập nhật văn bản phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Thành phố thông minh; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 6785/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND Thành phố về Phê duyệt Đề án “Một số nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số thành phố Hà Nội năm 2025”; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 12/5/2025 của UBND Thành phố về Triển khai một số nhiệm vụ đảm bảo công tác chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước Thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về Chiến lược dữ liệu thành phố Hà Nội đến năm 2030 triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu Quốc gia; Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông nay là Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025”, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước Thành phố được thực hiện chủ yếu trên môi trường số với sự hỗ trợ của các công nghệ mới có tính đột phá như AI, Bigdata, IoT, ... góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, xây dựng thành phố xanh, thông minh, hiện đại. Dữ liệu số trở thành yếu tố

đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực và từ đó nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển bền vững của Thủ đô.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là tại các đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, thông qua việc ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý và cung cấp dịch vụ công.

Hoàn thiện, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành và CSDL của thành phố, tạo nguồn tài nguyên quý giá cho việc hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

*(Các mục tiêu, chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).*

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Phát triển Chính quyền số**

#### **1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức**

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các hoạt động của đơn vị và địa bàn phụ trách hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm.

#### **1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị.

- Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của HTTT, CSDL và nhu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu, xây dựng kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành tại Thành phố trên môi trường điện tử.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng quy chế, quy định của Thành phố về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các HTTT phục vụ chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của Thành phố, gồm:

+ Rà soát, tổ chức triển khai quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố;

+ Cập nhật danh mục CSDL Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh);

+ Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các HTTT của Thành phố đảm bảo

phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống;

+ Ban hành Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2030”;

+ Ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố Hà Nội bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

+ Xây dựng quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu và các quy chế khai thác, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các CSDL dùng chung của Thành phố đồng bộ với tiến độ triển khai;

+ Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi Thành phố;

+ Phối hợp nghiên cứu, rà soát, đề xuất định hình chính sách phát triển thị trường dữ liệu và mô hình giao dịch dữ liệu tiến tới thử nghiệm hình thành 01 sàn giao dịch dữ liệu trên địa bàn Thành phố; các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu; phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam;

+ Thực hiện rà soát, đơn giản hoá, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để thuận lợi cho việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

### **1.3. Phát triển hạ tầng số**

- Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của thành phố Hà Nội.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu kết nối với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) theo lộ trình phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông; đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định.

- Tiếp tục di trú các CSDL dùng chung và chuyên ngành của Thành phố về Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai chính quyền số; duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu Nhà nước tại số 185 Giảng Võ.

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội.

- Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của Thành phố với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu

cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của các bộ, ngành, địa phương; đảm bảo hạ tầng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo kịch bản khi có yêu cầu.

- Duy trì, mở rộng Hệ thống Hạng giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.

- Kịp thời nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu Thành phố. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

- Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Cục Viễn thông, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

#### **1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống**

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các HTTT, CSDL của Thành phố và

các HTTT/CSDL Quốc gia, của các Bộ, ngành.

- Hoàn thành triển khai đưa vào vận hành chính thức Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các HTTT của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống bảo đảm ATTT của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Phát triển hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố, hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích và biểu diễn dữ liệu Thành phố, bản đồ số để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành nguồn dữ liệu lớn, kho dữ liệu dùng chung, hồ dữ liệu của Thành phố, các mô hình biểu diễn dữ liệu không gian phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế xã hội và quản trị đô thị thông minh.

### **1.5. Phát triển dữ liệu số**

- Phối hợp các Bộ, ngành duy trì, phát triển CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, CSDL, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực tại Thành phố đã được xác định danh mục, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP. Phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số CSDL quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, thông tin và truyền thông, công thương, quy hoạch - kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 và Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi

quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

- Triển khai Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố đáp ứng nhu cầu lưu trữ, chia sẻ, phân tích và mở dữ liệu phục vụ hoạt động của chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ dữ liệu trên nền tảng bản đồ số cho người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị đô thị thông minh.

- Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, tập trung vào các dữ liệu hành chính của các ngành: kế hoạch, ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, tài nguyên và môi trường) (chuẩn bị hạ tầng, công nghệ, dữ liệu để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo kịch bản khi có yêu cầu).

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ lưu trữ theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố.

- Tiếp tục mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế; thúc đẩy mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

### **1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ**

#### **- Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

+ Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVCTT và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động;

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

+ Xây dựng Công dữ liệu thành phố Hà Nội là địa chỉ tập trung cung cấp dữ liệu mở của Thành phố cho người dân và doanh nghiệp khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

+ Triển khai hiệu quả nền tảng Công dân Thủ đô số tích hợp các thông tin dữ liệu trên nền bản đồ số phục vụ người dân;

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn Thành phố phối hợp Thuế thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyên đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

+ Phát triển, duy trì Cổng/Trang thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan nhà nước Thành phố bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Triển khai các ứng dụng, cung cấp dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Triển khai mở rộng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn Thành phố.

+ Phối hợp các Bộ, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

#### ***- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ***

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các HTTT dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ theo yêu cầu.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối HTTT của cơ quan quản lý với HTTT của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

+ Triển khai hệ thống Quản lý CSDL tài liệu lưu trữ điện tử tập trung của cơ quan, tổ chức của Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

+ Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của Thành phố tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các HTTT trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố, các ngành, đơn vị sự nghiệp, hiệp quản của Thành phố trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.

### **1.7. An toàn thông tin mạng**

- Rà soát, hoàn thiện phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; bảo đảm nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm ATTT mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: Lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp CSDL, lớp thiết bị đầu cuối.

- Hoàn thành đánh giá gán nhãn tín nhiệm mạng cho các Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước Thành phố.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Tổ chức diễn tập thực chiến ATTT mạng, ưu tiên tổ chức đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên; Nâng cao mức độ trưởng thành và năng lực Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng.

- Hoàn thành quy trình, phương án ứng cứu sự cố; sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của HTTT khi gặp sự cố; đặc biệt thực hiện công tác sao lưu dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị bảo mật, phần mềm phòng chống mã độc.

## **2. Phát triển kinh tế số**

Trong 3 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Thành phố. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

### **2.1. Phát triển kinh tế số ICT**

a) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024 “Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Phát triển công nghiệp CNTT trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

b) Tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng sau:

- Ban hành cơ chế, chính sách phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, gồm:

+ Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030.

+ Kế hoạch phát triển công nghiệp bán dẫn của thành phố Hà Nội đến năm 2030.

+ Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghệ số.

+ Chính sách thu hút đầu tư về CNTT, công nghệ số và vi mạch bán dẫn vào các khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước, Thành phố, hoạt động của các loại hình doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn Thành phố.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, ưu tiên phát triển mạng di động 5G tại các khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố và Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư lĩnh vực bán dẫn.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn trong phát triển các khu CNTT tập trung, tạo không gian phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số.

- Tiếp tục đẩy mạnh mô hình hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số, bán dẫn với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố trong hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực công nghệ số, bán dẫn.

## ***2.2. Phát triển kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành***

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Xây dựng mô hình quản lý rủi ro đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; Hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng; Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp và các kịch bản sử dụng dữ liệu.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; Thông qua một nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch dùng chung, giải quyết các bài toán quản trị và kinh doanh du lịch của địa phương và ở tầm quốc gia, mỗi địa phương có số liệu thống kê chính xác, theo thời gian thực về số lượng khách du lịch đến và lưu trú trên địa bàn; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...; Xây dựng kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics: Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại; Mở rộng dịch vụ thu phí, giá và tiền dịch vụ khác liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện đường bộ thông qua tài khoản giao thông để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo: Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng nền tảng số công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải ra môi trường, phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới; Triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh tại một số nhà máy sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo mà Thành phố có lợi thế như: dệt may, chế biến nông sản; tự động hóa các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh, từ khâu kiểm tra nguyên vật liệu, chế biến, sản xuất, lắp ráp cho tới khâu kiểm soát chất lượng, đóng gói.

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu kiểm soát rủi ro giữa các bên tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều như thị trường, tài sản tín dụng và xác minh rủi ro phát huy đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính và các yếu tố dữ liệu nhằm hỗ trợ và nâng cao khả năng chống gian lận và chống rửa tiền của các tổ chức tài chính và cải thiện mức độ cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

### **3. Phát triển xã hội số**

#### **3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số**

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, CNTT, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong cơ quan thuộc Thành phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là DVCTT, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

### 3.2. Kết nối số

- Phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (cố định + mạng 5G) chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn Thành phố.

## III. GIẢI PHÁP

### 1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT/chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố (thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

### 2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và người dân trên địa bàn Thành phố về chính quyền điện tử, chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ57 ngày 22/4/2025 của Ban chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.3. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về ATTT theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.4. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn Thành phố kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ chuyển đổi số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt

là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

### **3. Tập huấn, bồi dưỡng**

3.1. Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển dữ liệu; ứng dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Thành phố về chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng.

3.3. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Thành phố về quản lý và khai thác dữ liệu.

3.4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố.

3.5. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng kỹ thuật ATTT cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật làm về ATTT và CNTT các cơ quan nhà nước Thành phố; Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức Thành phố.

### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

### **5. Tăng cường hợp tác**

#### **5.1. Hợp tác trong nước và quốc tế**

Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế; liên kết, phối hợp, chia sẻ các cách làm mới, sáng tạo trong triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh với các tỉnh, thành phố trong nước và các thành phố, đô thị phát triển trên thế giới.

#### **5.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp**

- Doanh nghiệp công nghệ số của Thành phố là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ chính quyền số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

## **6. Cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ**

6.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số.

6.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

## **7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số**

7.1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan nhà nước Thành phố theo Kế hoạch của Thành phố.

7.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm ATTT tại cơ quan nhà nước Thành phố.

7.3. Tổ chức triển khai đánh giá chỉ số chuyên đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Các nguồn**

1.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Thành phố;

1.2. Nguồn vốn ngân sách cấp xã;

1.3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:**

2.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội.

2.2. Trường hợp các đơn vị cấp xã có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, đề nghị UBND các xã, phường báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố hỗ trợ theo quy định và khả năng cân đối Ngân sách cấp Thành phố.

2.3. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ ATTT mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thành phố thực hiện nguyên tắc phân công 05 rõ: “Rõ việc; rõ người; rõ trách nhiệm; rõ thời gian, tiến độ; rõ kết quả, sản phẩm”. Cụ thể như sau:

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

1.1. Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan nhà nước Thành phố.

1.2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

1.3. Hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.

1.4. Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành; rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

1.5. Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 9 tháng (ngày 30/9/2025) và cả năm (ngày 30/12/2025). Tổ chức tổng kết Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố.

1.6. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

1.7. Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và Thành phố về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

1.8. Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

## **2. Sở Nội vụ**

2.1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các Sở, cơ quan ngang Sở và UBND các xã, phường.

2.2. Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Thành phố theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan nhà nước Thành phố, tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Thành phố cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường**

4.1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

4.2. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ

trách và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

4.3. Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

4.4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND Thành phố về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025, UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ hằng quý rà soát và báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện (qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp)./.

**Nơi nhận:**

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP; các PCVP,  
các đơn vị: ĐMPT, TT TTDL&CNS, TH;
- Lưu: VT, ĐMPT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Việt Dũng**



**PHỤ LỤC I**  
**BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI THÔNG MINH NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND Thành phố)

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
		<b>Tổng số: 46 chỉ tiêu</b>				
	<b>I</b>	<b>Chính quyền số (25 chỉ tiêu)</b>				
1	1	Tỷ lệ DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành rà soát, đề xuất theo lĩnh vực phụ trách; UBND các xã, phường chủ động rà soát, đề xuất. Sở Khoa học và Công nghệ;
2	2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
3	3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
4	4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình của Thành phố	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
5	5	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

STT		Chi tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
6	6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
7	7	Tỷ lệ DVCTT của Thành phố phát sinh hồ sơ	Trên 90%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
8	8	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.	90%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
9	9	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
10	10	Tỷ lệ Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
11	11	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45%  60%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Sở Khoa học và Công nghệ
12	12	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
13	13	Tỷ lệ cơ quan nhà nước của Thành phố tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
14	14	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
15	15	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	- Các sở, ban, ngành: 100%; - Cấp xã: 80%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
16	16	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND Thành phố và UBND các xã, phường trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Thành phố: 70% Cấp xã: 60%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
17	17	- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; - Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Thành phố được cập nhật, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	100%  100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
18	18	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 3 cấp được số hóa.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Sở Khoa học và Công nghệ
19	19	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	PCTTT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Thanh tra Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
20	20	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường;
21	21	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
22	22	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường phối hợp thực hiện
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
24	24	- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100%  100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
25	25	Tỷ lệ các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
		<b>Kinh tế số (08 chỉ tiêu)</b>				
26	1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội	Khoảng 30%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Thống kê Thành phố	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường
27	2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Tối thiểu 10%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Thống kê Thành phố	Các Sở, ngành
28	3	Năng suất lao động hàng năm tăng	7% - 7,5%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Thống kê Thành phố	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường
29	4	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Trên 10%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công Thương	Sở Công thương
30	5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công Thương	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường
31	6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Tài chính	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường
32	7	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường
33	8	Trung tâm thương mại trên địa bàn triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;  Cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử	100%  80%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Thuế Thành phố	Thuế Thành phố

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
		tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.				
		<b>Về xã hội số (13 chỉ tiêu)</b>				
34	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường
35	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	Trên 50%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Công an Thành phố	Công an Thành phố; UBND các xã, phường
36	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	Trên 50%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường
37	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	Trên 90%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường
38	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	UBND các xã, phường
39	6	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	70%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường
40	7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Y tế	UBND các xã, phường
41	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Y tế	UBND các xã, phường

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
42	9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	UBND các xã, phường
43	10	Tỷ lệ các xã, thị trấn, thôn, bản đang lǎm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%	PCT UBND Thành phố Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường
44	11	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số	100%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa Thể thao	UBND các xã, phường
45	12	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường
46	13	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sở sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	100%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Y tế	Sở Y tế



**Phụ lục 2**  
**BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI THÔNG MINH NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		<b>TỔNG SỐ: 180 NHIỆM VỤ</b>				
	<b>I.</b>	<b>Chính quyền số (119 nhiệm vụ)</b>				
	<b>I.1</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (06 nhiệm vụ)</b>				
1	1	Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn Thành phố.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
2	2	Triển khai các hoạt động của đơn vị và địa bàn phụ trách hướng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
3	3	Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
4	4	Cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phối hợp tuyên truyền, phổ biến, nội dung và công tác triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan báo chí	Cả năm	
5	5	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Cả năm	
6	6	Tuyên truyền thúc đẩy tổ chức triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố	Cả năm	
	<b>I.2</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách (6 nhiệm vụ)</b>				
7	1	Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn, mức độ sẵn sàng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị thực hiện theo lĩnh vực	Năm 2025	
8	2	Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chi ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị thực hiện theo lĩnh vực	Quý IV Năm 2025	
9	3	Nghiên cứu, xây dựng kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành tại Thành phố trên môi trường điện tử; sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo kịch bản khi có yêu cầu.	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, đơn vị thực hiện theo lĩnh vực	Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
10	4	Kiểm toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III Năm 2025	
11	5	<p><b>Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của Thành phố, gồm:</b></p> <p><b>5.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố để đảm bảo thi hành Luật Giao dịch điện tử.</li> <li>- Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh).</li> <li>- Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi Thành phố.</li> <li>- Triển khai, thực thi các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu; phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam; Định hình chính sách phát triển thị trường dữ liệu và định hình về mô hình giao dịch dữ liệu tiến tới thử nghiệm hình thành 01 sàn giao dịch dữ liệu trên địa bàn Thành phố.</li> </ul>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Quý III Năm 2025	
		<p><b>5.2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì</b></p> <p>Ban hành quy định, quy chế quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu (bao gồm các nội dung về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào) bắt buộc từ Thành phố lên Trung ương đối với các CSDL chuyên ngành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý theo hướng dẫn thống nhất từ Bộ, ngành trung ương và quy định về kết nối, chia sẻ</p>	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		dữ liệu; hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu thuộc phạm vi đơn vị quản lý với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định chung của Chính phủ.				
12	6	Xây dựng quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Quý III Năm 2025	
	<b>I.3</b>	<b>Phát triển hạ tầng số (16 nhiệm vụ)</b>				
13	1	Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Cả năm	
14	2	Phát triển Trung tâm dữ liệu kết nối với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) theo lộ trình phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông; đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Cả năm	
15	3	Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của Thành phố với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của các bộ, ngành,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Cả năm	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		địa phương.				
16	4	Tiếp tục di trú các CSDL dùng chung và chuyên ngành của Thành phố về Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số; duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu Nhà nước tại số 185 Giảng Võ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Cả năm	
17	5	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
18	6	Triển khai Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	Công văn số 1169/UBND-TTĐT ngày 31/3/2025
19	7	Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
20	8	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp (Nâng cấp hệ thống mạng; Thiết bị Giao ban trực tuyến; mua sắm bổ sung, trang thiết bị CNTT....).	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường; Trung tâm phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
21	9	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã,	Sở Khoa học và Công nghệ	Cả năm	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	phường; Trung tâm phục vụ hành chính công			
22	10	Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường;	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
23	11	Phối hợp với Cục Viễn thông, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các xã, phường chủ động thực hiện.	Quý IV Năm 2025	
24	12	Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông	Quý IV Năm 2025	
25	13	Triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.				
26	14	Xây dựng “Hệ thống phòng họp thông minh phục vụ các cuộc họp, sự kiện, tiếp khách quốc tế, Lãnh đạo Thành phố, họp trực tuyến với các đơn vị trên địa bàn Thành phố, với các cấp Bộ, UBND Thành phố”	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
27	15	Triển khai nâng cấp hệ thống mạng và lắp đặt camera phục vụ công tác quản lý nhà nước tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
28	16	Xây dựng phòng điều hành trực tuyến của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
	<b>I.4</b>	<b>Phát triển nền tảng, hệ thống (09 nhiệm vụ)</b>				
29	1	Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các HTTT/CSDL Quốc gia, của các Bộ, ngành; Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia hướng dẫn các Sở, ban, ngành kết nối liên thông dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Cả năm	
30	2	Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Công an theo quy định	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
31	3	Phát triển hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
32	4	Phát triển Nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý ảo (CHATBOT) dùng chung Thành phố hỗ trợ phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố.	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
33	5	Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội).	Văn phòng UBND Thành phố	các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
34	6	Tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ phục vụ quản trị đô thị thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố; các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
35	7	Triển khai hệ thống Giao thông thông minh giai đoạn 1 trên địa bàn Thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2025	
36	8	Triển khai xây dựng hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông trên nền bản đồ số.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành	Năm 2025	
37	9	Hệ thống chuyên nhận văn bản trực tuyến giữa các tổ chức, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Năm 2025	
	<b>I.5</b>	<b>Phát triển dữ liệu số (35 nhiệm vụ)</b>				
	1	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm và an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên				

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		ngành liên quan khác; duy trì, phát triển dữ liệu số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ, ngành; đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa kết quả GQTTHC và lưu trữ điện tử theo quy định.				
38	1.1.	Triển khai Số hóa tài liệu lưu trữ phòng Sở Nhà đất Hà Nội.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
39	1.2.	Xây dựng cơ sở dữ liệu Chuyển đổi số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường chủ động thực hiện	Quý IV năm 2025	
40	1.3.	Nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
41	1.4.	Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư phục vụ hỗ trợ các CBCC, VC, LDHD trong quá trình xử lý công việc tại Sở)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
42	1.5.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Vi bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
43	1.6.	Triển khai chuẩn hóa, chuyển đổi cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội lên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
44	1.7.	Số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ tại Thanh tra Thành phố	Thanh tra Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
45	1.8.	Nâng cấp chức năng phần mềm quản lý doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp Hà Nội.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
46	1.9.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và số hóa hồ sơ tài liệu, tài liệu bảo quản lưu trữ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong công tác chuyên môn của Sở Ngoại vụ	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
47	1.10.	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc của thành phố Hà Nội	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
48	1.11.	Chỉnh lý, số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ, hồ sơ TTTC	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	Trong quá trình triển khai phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công và Sở Nội vụ
49	1.12.	Chỉnh lý, số hóa dữ liệu các lĩnh vực chuyên ngành người có công năm 2025	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhiệm vụ triển khai đến quý II/2026
50	1.13.	Xây dựng, cập nhật CSDL GIS đồ án quy hoạch xây dựng của Thành phố tại Viện QHXD Hà Nội.	Viện Quy hoạch Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
51	1.14.	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Sở Công Thương Hà Nội	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
52	1.15.	Số hóa hồ sơ, kết quả khảo sát, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2023 của Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
53	1.16.	Số hóa 3D biệt thự thuộc nhóm 1	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
54	1.17.	Thiết lập hồ sơ quản lý, cơ sở dữ liệu nhà biệt thự	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
55	1.18.	Số hóa dữ liệu các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn thành phố	Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
56	1.19.	Số hóa hồ sơ, tài liệu bảo quản lưu trữ của Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025	Trong quá trình triển khai phối

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
						Phục vụ hành chính công và Sở Nội vụ
57	1.20.	Hoàn thiện Hệ thống CSDL chuyên ngành kế hoạch - đầu tư và doanh nghiệp..., tái cấu trúc CSDL của Sở KHĐT theo cấu trúc CSDL chung của Thành phố, Bộ KHĐT, Chính phủ.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
58	1.21.	Mở rộng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS và cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025	
59	1.22.	Số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu lưu trữ của Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
60	1.23.	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành ngành thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
61	1.24.	Xây dựng bản đồ số phục vụ công tác quản lý nhà nước về Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y trên cơ sở nâng cấp, bổ sung CSDL thủy sản năm 2020.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
62	1.25.	Xây dựng hệ thống CSDL Lễ hội, gia đình, Thiết chế Văn hóa và Thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội (bao gồm cả tạo lập CSDL)	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
63	1.26.	Số hóa 3D hiện vật và hệ thống thông tin quản lý hiện vật 3D/360 tại Bảo tàng Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
64	1.27.	Thuê kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố Hà Nội	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	Công văn 2784/SYT-QLBHYTCNTT ngày 07/5/2025
65	1.28.	Thuê dịch vụ CNTT phục vụ cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
66	1.29.	Thuê dịch vụ CNTT phục vụ triển khai xây dựng hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường Thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
67	1.30.	Ứng dụng số hóa di sản để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di sản Hoàng Thành Thăng Long và Khu di tích Cổ Loa	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
68	1.31.	Số hóa và ứng dụng công nghệ 3D Mapping xây dựng CSDL di tích Đoàn Môn tại khu trung tâm hoàng thành Thăng Long - Hà Nội	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
69	1.32.	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyển đổi số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
70	1.33.	Xây dựng phần mềm doanh nghiệp, CSDL về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
71	2	Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố và các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường chủ động thực hiện	Quý IV năm 2025	
72	3	Tổ chức tạo lập, kết nối, chia sẻ, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giám sát chất lượng thông tin, dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số tại Phụ lục II của Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường chủ động thực hiện	Cả năm	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
	<b>I.6</b>	<b>Phát triển ứng dụng, dịch vụ (38 nhiệm vụ)</b>				
	<b>I.6.1</b>	<b>Phục vụ người dân và doanh nghiệp (13 nhiệm vụ)</b>				
73	1	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVCTT và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
74	2	Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc trên môi trường mạng, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền trên địa bàn Thành phố.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quý IV năm 2025	
75	3	Xây dựng Công dữ liệu thành phố Hà Nội và kho dữ liệu dùng chung.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
76	4	Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
77	5	Rà soát chuẩn hóa mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân làm công ăn lương, người phụ thuộc theo Đề án 06 của Chính phủ và chỉ đạo của Tổng Cục thuế, cập nhật vào ứng dụng Quản lý thuế tập trung, tiến tới sử dụng Mã số định danh cá nhân thay cho Mã số thuế.	Thuế Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
78	6	Duy trì, đảm bảo Công/Trang thông tin điện tử của	Văn phòng UBND	Sở Khoa học và	Quý IV	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		Thành phố và các cơ quan nhà nước Thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định và yêu cầu thực tế của Thành phố.	Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Công nghệ, Văn phòng UBND Thành phố	năm 2025	
79	7	Phối hợp các Bộ, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Cả năm	
80	8	Thuê dịch vụ CNTT hạng mục: Phát triển nền tảng ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
81	9	Thuê dịch vụ Tổng đài thông minh (AI) hỗ trợ trả lời tự động cho nền tảng ứng dụng iHanoi và hệ thống giải quyết Thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
		<i>Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn...</i>				
82	1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Cổng thông tin điện tử Thành phố và các trang, cổng thông tin điện tử thành phần”.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
83	2	Triển khai hệ thống vé điện tử liên thông cho giao thông công cộng trên địa bàn Thành phố.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành	Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
84	3	Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và dạy học	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
85	4	Tiếp tục mở rộng kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố bao gồm phân hệ tiếp nhận ý kiến của nhà đầu tư, doanh nghiệp về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
	<b>I.6.2</b>	<b><i>Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: (25 nhiệm vụ)</i></b>				
		<i>Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của Thành phố tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu:</i>				
86	1	Xây dựng Phần mềm quản lý công tác thi đua khen thưởng thành phố Hà Nội	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
87	2	Xây dựng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung của cơ quan, tổ chức	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
88	3	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống Thư viện điện tử Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
89	4	Mở rộng Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành Thành phố đối với các cơ quan Đảng, HĐND, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội Thành phố các cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2025	
90	5	Nâng cấp Hệ thống Thư điện tử công vụ thành phố Hà Nội.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
91	6	Xây dựng hệ thống thông tin hoạt động giao và cho thuê đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
92	7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
93	8	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội (check.hanoi.gov.vn)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
94	9	Duy trì phát triển Hệ thống phần mềm ứng dụng nền tảng công nghệ GIS ứng dụng quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
95	10	Tích hợp nội dung cảnh báo SPS trên trang Website của Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
96	11	Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính thành phố Hà Nội	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
97	12	Số hóa quy trình giải quyết công việc, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quá trình xử lý công việc nội bộ của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
98	13	Nâng cấp, mở rộng Cơ sở dữ liệu tài sản công thành phố Hà Nội đảm bảo tập trung, thống nhất và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
99	14	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
100	15	Nâng cấp phần mềm thư viện thiếu nhi và số hóa sách, báo, tạp chí tại Trung tâm văn hóa và Thư viện Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
101	16	Xây dựng trang thông tin điện tử Trung tâm thông tin triển lãm Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
102	17	Xây dựng phần mềm quản lý nhà biệt thự	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
103	18	Xây dựng Hệ thống Quản lý và khai thác dữ liệu số Sở Công Thương Hà Nội (Giai đoạn 1)	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
104	19	Hoàn thiện, nâng cấp website: <a href="http://vieclamhanoi.net">http://vieclamhanoi.net</a> thành Cổng thông tin việc làm của Thành phố phục vụ công tác tuyển dụng, tìm việc của doanh nghiệp và người lao động	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
105	20	Xây dựng phần mềm quản lý người cai nghiện ma túy và số hóa hồ sơ người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
106	21	Phần mềm hệ thống thông tin quy hoạch	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
107	22	Đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu từ hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Thành phố với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
108	23	Phần mềm theo dõi kê khai, xác minh tài sản thu nhập	Thanh tra Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
109	24	Xây dựng phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV Năm 2025	
110	25	Hoàn thiện, phát triển Trang thông tin điện tử Sở Công thương thành phố Hà Nội	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV Năm 2025	
	<b>1.7</b>	<b>An toàn thông tin mạng (09 nhiệm vụ)</b>				
111	1	Tổ chức xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ được phê duyệt và thẩm quyền;	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện	Công an Thành phố	Quý I năm 2025	
112	2	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT	Các Sở, ban, ngành,	Công an Thành	Quý IV	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp.	UBND các xã, phường thực hiện	phổ	năm 2025	
113	3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện	Công an Thành phố	Quý IV năm 2025	
114	4	Hoàn thành đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang, cổng TTĐT của cơ quan nhà nước Thành phố.	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện	Công an Thành phố	Quý IV năm 2025	
115	5	Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, ưu tiên tổ chức đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện	Công an Thành phố	Quý IV năm 2025	
116	6	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện	Công an Thành phố	Quý IV năm 2025	
117	7	Duy trì bản quyền phần mềm phòng chống mã độc	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
118	8	Nâng cao mức độ trưởng thành và năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
119	9	Hoàn thành quy trình, phương án ứng cứu sự cố; sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của HTTT khi gặp sự cố.	Công an Thành phố	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
	<b>II</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ Tổng số: 61 nhiệm vụ</b>				
	<b>II.1</b>	<b>Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số</b>				
	<b>II.1.1</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (06 nhiệm vụ)</b>				
120	1	Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt	Sở Khoa học và	Các Sở, ngành;	Quý IV	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		<p>chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử Thành phố, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn Thành phố. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số trên thế giới và trong nước để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo.</p> <p>Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp nông cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.</p> <p>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.</p>	Công nghệ	UBND các xã, phường; Các cơ quan báo chí	năm 2025	
121	2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,....	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì về nội dung; Văn phòng UBND Thành phố đảm bảo chức năng trên Cổng TTĐT Thành phố	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường; Các cơ quan báo chí	Quý IV năm 2025	
122	3	Khuyến khích cá nhân, tổ chức thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường; Các cơ quan báo chí	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
123	4	Tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiêu biểu trên địa bàn Thành phố thực hiện tốt chiến lược “Make in Viet Nam”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường; Các cơ quan báo chí	Quý IV năm 2025	
		<i>Đẩy mạnh tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý:</i>				
124	5	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số xây dựng thành phố thông minh thuộc ngành, lĩnh vực (Nông nghiệp, Thương mại điện tử, Du lịch, Bru chính, Logistic, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, ...); triển lãm quốc tế về công nghệ số để giới thiệu, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới các nhà sản xuất sản phẩm công nghệ số đến từ các nước trên Thế giới.	Các Sở, ngành theo lĩnh vực	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường; Các cơ quan báo chí	Cả năm	
	<b>II.1.2</b>	<b><i>Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (26 nhiệm vụ)</i></b>				
	<b>II.1.2.1</b>	<b><i>Thế chế (11 nhiệm vụ)</i></b>				
125	1	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố; ưu đãi đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong các khu công nghệ thông tin tập trung; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ số mới, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Thuế Thành phố	Quý IV năm 2025	
126	2	Chủ động nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt	Các Sở, ngành thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.				
127	3	Tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách; tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng trên không gian số.	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan	Quý III năm 2025	
128	4	Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch: “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020); “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025” (Quyết định 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019); “Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 23/9/2022)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Quý III năm 2025	
129	5	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
130	6	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các Sở, ngành thực hiện xúc tiến đầu tư theo CNNV và các cơ quan liên quan phối hợp	Quý IV năm 2025	
131	7	Kế hoạch phát triển công nghiệp bán dẫn của thành phố Hà Nội đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các Sở ngành thực hiện xúc tiến đầu tư theo CNNV và các cơ quan liên quan phối hợp	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
132	8	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn thành phố Hà Nội đến năm 2030	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo liên quan	Quý I năm 2025	
133	9	Chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và xã hội và các cơ quan liên quan phối hợp	Quý IV năm 2025	
134	10	Chính sách thu hút đầu tư về công nghệ thông tin, công nghệ số và vi mạch bán dẫn vào các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các Sở ngành thực hiện xúc tiến đầu tư theo CNNV	Quý IV năm 2025	
135	11	Chính sách thu hút đầu tư về công nghệ thông tin, công nghệ số và vi mạch bán dẫn vào Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành thực hiện xúc tiến đầu tư theo CNNV	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
	<b>II.1.2.2</b>	<b>Hạ tầng (02 nhiệm vụ)</b>				
136	1	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thể hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
137	2	Tham mưu, triển khai số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số theo Công văn số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng.	Các Sở, ngành triển khai theo lĩnh vực (Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, NN&MT, KH&CN, Công Thương, Y tế, GD&ĐT, Văn hóa thể thao, Du lịch, ....)	Các Sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường.	Quý IV năm 2025	
	<b>II.1.2.3</b>	<b>Nền tảng số (02 nhiệm vụ)</b>				
138	1	Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong địa bàn Thành phố; theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn Thành phố.	Các Sở, ngành liên quan chủ động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành	UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
139	2	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
	<i>II.1.2.5</i>	<i>An toàn thông tin mạng và an ninh mạng (06 nhiệm vụ)</i>				
140	1	- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; - Phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.	Công an Thành phố  Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
141	2	Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm góp phần tạo lập môi trường kinh doanh số lành mạnh và phát triển bền vững.	Công an Thành phố	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
142	3	Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số: Phát triển các dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng; Sẵn sàng cung cấp hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp công nghệ số	Quý IV năm 2025	
143	4	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh mạng và tính riêng tư trên không gian mạng.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
144	5	Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin nhằm bảo vệ giá trị thông tin cốt lõi trên không gian mạng.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
145	6	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Quý IV năm 2025	
	<i>II.1.2.6</i>	<i>Nhân lực số (06 nhiệm vụ)</i>				
146	1	Triển khai đầu tư Chuyển đổi số trong các trường đại học, cao đẳng trực thuộc UBND Thành phố và Đề án thí điểm mô hình đại học số đào tạo một số chuyên ngành như công nghệ thông tin, máy tính, điện tử - viễn thông, tự động hóa, kỹ thuật truyền thông, an toàn thông tin mạng, công nghệ số, kỹ thuật số và các chuyên ngành phù hợp khác sau khi Chính phủ phê duyệt.	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo của Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III Năm 2025	
147	2	Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Các trường Đại học, Cao đẳng, trường Cao đẳng nghề của Thành phố	Quý IV Năm 2025	
148	3	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, kết nối các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của các cơ quan nhà nước của Thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo của Thành phố	Quý IV Năm 2025	
149	4	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường tiểu học và phổ thông thuộc Thành phố	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
150	5	Tiếp tục đẩy mạnh mô hình hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số, bán dẫn với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố trong hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực công nghệ số, bán dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp công nghệ số; Các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Thành phố	Quý III năm 2025	
	<b>II.2</b>	<b>Phát triển kinh tế số (14 nhiệm vụ)</b>				
	<b>II.2.1</b>	<b><i>Kinh tế số ICT (03 nhiệm vụ)</i></b>				
151	1	Đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các doanh nghiệp	Cả năm	
152	2	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư lĩnh vực bán dẫn.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan của Thành phố; các doanh nghiệp CNTT, công nghệ số	Cả năm	
153	3	Tập trung tháo gỡ khó khăn trong phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung, tạo không gian phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan của Thành phố	Cả năm	
	<b>II.2.3</b>	<b><i>Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực (11 nhiệm vụ)</i></b>			Cả năm	
		<i>Tập trung phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực; thực hiện Chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, số hóa các ngành kinh tế, tập trung ưu tiên:</i>				Phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công và Sở Nội vụ trong quá trình triển khai thực hiện
154	1	Thương mại bán buôn, bán lẻ	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
155	2	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
156	3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
157	4	Du lịch	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
158	5	Logistics	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
		<i>Tài chính, ngân hàng:</i>			Cả năm	
159	6	Triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử trên địa bàn Thành phố; Triển khai phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu; Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền.	Thuế Thành phố	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
160	7	Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng, đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
161	8	<p>Triển khai hiệu quả các kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ưu tiên đối với các dịch vụ công ích, dịch vụ hành chính công và thúc đẩy các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai; thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường y tế số văn minh, thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt nhất sức khỏe của người dân; khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng các mô hình mới về lĩnh vực thanh toán vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn Thành phố phối hợp Cục Thuế thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh.</p>	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	Thuế Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; các Sở, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
162	9	Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống ngân hàng thường xuyên đổi mới công nghệ và nghiệp vụ hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo thông lệ quốc tế; nâng cấp phát triển hệ thống thanh toán điện tử. Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực thi chuyển đổi số sâu rộng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng trải nghiệm của khách hàng, thích ứng với bối cảnh số hóa dịch vụ sâu rộng, mở rộng không gian phát triển hoạt động kinh doanh và đáp ứng tốt các hoạt động kinh tế số; đồng thời phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
163	10	Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		
164	11	Các ngành, lĩnh vực khác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị tổ chức triển khai		
	<b>II.3</b>	<b>Phát triển xã hội số (16 nhiệm vụ)</b>				
	<b>II.3.1</b>	<b>Cộng dân số và Văn hóa số (05 nhiệm vụ)</b>				
165	1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2025	
166	2	Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.				
167	3	Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố, UBND các xã, phường	Quý III Năm 2025	
168	4	Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố	Quý III Năm 2025	
169	5	Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã, phường	Cả năm	
	<b>II.4</b>	<b>Nghiên cứu khoa học và công nghệ (02 nhiệm vụ)</b>				
170	1	Xây dựng, tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế, chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, ... để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học của Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; triển khai ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		số vào thực tiễn.				
171	2	Nghiên cứu, khai thác, ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ mới trên thế giới có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Quý III Năm 2025	
	<b>II.5</b>	<b>Hợp tác trong nước và quốc tế (04 nhiệm vụ)</b>				
	1	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số.	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	
172	1.1	Tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động với các tổ chức WEGO (Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới), ASCN (Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	
173	1.2	Tổ chức ký thỏa thuận hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số với một số tổ chức quốc tế tại Hà Nội.				
	2	Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và các tỉnh, thành phố trong cả nước về phát triển kinh tế số và xã hội số nhằm áp dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	
174	2.1	Tổ chức đoàn công tác đại diện Tổ công tác chuyển đổi số của Thành phố trao đổi kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố trong nước về phát triển kinh tế số và xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ			
175	2.2	Tổ chức đoàn ra học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế số cho các sở, ngành, UBND các xã, phường tại một số nước (như: Trung quốc, Singapore, Hàn quốc)	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ		
	<b>II.6</b>	<b>Đo lường, giám sát triển khai (02 nhiệm vụ)</b>				
176	1	Hàng năm thực hiện khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; UBND	Cả năm	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		cơ bản về kinh tế số và xã hội số của Thành phố theo quy định.		các xã, phường		
177	2	Rà soát, xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ Thành phố thông minh (Hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024)	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ngành thực hiện theo lĩnh vực	Cả năm	
	<b>II.7</b>	<b>Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số (03 nhiệm vụ)</b>				
178	1	Tổ chức triển khai lồng ghép mô hình Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	
179	2	Tăng cường kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	
180	3	Tổ chức triển khai mô hình thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cả năm	